



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: TIẾNG PHÁP TỔNG HỢP 1
- Mã học phần: FRE303
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: FRE301 - Nhập môn ngành Ngôn ngữ Pháp
- Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ
- Số giờ tín chỉ: 3, trong đó:
 - Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: NGUYỄN MINH THẮNG
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0988216976
- Email: thangnm08@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: NGUYỄN HÀ MINH THANH
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0987577687
- Email: thanhnhm@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần *Tiếng Pháp tổng hợp 1* là học phần bắt buộc thuộc nhóm học phần Cơ sở ngành trong chương trình đào tạo, được triển khai ở học kỳ 1. Học phần cung cấp cho người học

kiến thức cơ bản của ngôn ngữ Pháp, nhằm giúp người học có thể giao tiếp được trong một số tình huống đơn giản. Ngoài ra, học phần cung cấp một số kiến thức về văn hóa Pháp. Học xong học phần này, người học đạt trình độ A1 - theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu sau :

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ Pháp
- Trang bị một số kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hóa, đất nước Pháp
- Phát triển năng lực giao tiếp trong các tình huống đơn giản.

Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO1	Nắm được một số kiến thức cơ bản nhất về ngôn ngữ Pháp
CLO2	Biết được một số kiến thức về văn hóa Pháp
Kỹ năng	
CLO3	Có khả năng Nói về thời tiết
CLO4	Có khả năng Xác định trong không gian
CLO5	Có khả năng Hỏi và chỉ đường
CLO6	Có khả năng Nói về thói quen ăn uống
CLO7	Có khả năng Mua sắm
CLO8	Có khả năng Nói về dự định của bản thân
CLO9	Có khả năng Nói về trang phục và thời trang
CLO10	Có khả năng Mô tả khung cảnh
CLO11	Có khả năng Kể lại một trải nghiệm
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO12	Tự giác tham gia các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm
CLO13	Hoàn thành và chịu trách nhiệm nhiệm vụ được giao

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
CLO1	X	X	X	X									
CLO2	X	X	X	X									
CLO3					X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO4					X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO5					X	X	X	X	X	X	X	X	X

Chuẩn đầu ra	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
CLO6					X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO7					X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO8					X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO9					X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO10					X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO11					X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO12					X	X	X	X	X	X	X	X	X
CLO13					X	X	X	X	X	X	X	X	X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

5. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Unité 3 : Qu'est-ce qu'on mange ?	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13
Chương 2	Unité 4 : C'est où ?	
Chương 3	Unité 5 : C'est tendance !	
Chương 4	Unité 6 : Qu'est-ce qu'on fait aujourd'hui ?	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học tự làm các bài tập trên lớp và ở nhà	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học tham gia các hoạt động nhóm - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10,

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
		CLO11

6. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Unité 3	10			20		
2	Unité 4	10			20		
3	Unité 5	10			20		
4	Unité 6	15			30		
Tổng		45			90		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1.
2.
3.

7. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Phát vấn
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12	CL013	CL014
Thuyết trình	x	x	x	x								x	x	x
Phát vấn	x	x	x	x								x	x	x
Vấn đáp	x	x	x	x										
Thảo luận nhóm					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Động não					x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12	CLO13	CLO14
nhẹ														
Giao bài tập về nhà	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Hướng dẫn tự học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

8. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12	CLO13	CLO14
Thuyết trình	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
Làm việc nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x			
Tự học, tự nghiên cứu	x	x	x	x	x							x	x	
Tự tìm tài liệu tham khảo	x	x	x	x	x							x	x	

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

10. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

11. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:

- a. Điểm chuyên cần: 0, trọng số 0 %
- b. Điểm kiểm tra giữa kỳ : 10 , trọng số 40 %
2. *Điểm thi kết thúc học phần: 10 trọng số 60%*

Hình thức thi: Tự luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12	CLO13	CLO14
Tiểu luận	x	x	x	x								x	x	
Thuyết trình (Nói, Viết)	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
Trắc nghiệm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	xx	x	x	x	

12. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

12.1. Tài liệu chính

Cocton, M-N., Pommier, E., Ripaud, D., Rabin, M., *L'Atelier+Niv AI*, Didier, 2022.

12.2. Tài liệu tham khảo

Alcaraz, M., Braud, C., Cornuau G., Jacob, A., Pinson, C., Vidal, S., *Edito AI - 2^e Edition*, Didier, 2022.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS.Nguyễn Minh Thắng